

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HSST

Ngày: 16-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thọ.

Các vị Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải.

2. Ông Nguyễn Đình Đoàn Hùng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Chí Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Thành Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 93/2017/HSST ngày 12/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2017/QĐXXST-HS ngày 20/12/2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Hữu T;

Sinh năm: 1978. Nơi sinh: Tỉnh Đồng Tháp.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có nơi đăng ký thường trú.

Chỗ ở: Sống lang thang.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu Thanh (chết); Con bà Nguyễn Thị Hường; Vợ: Trần Thị Mến (đã ly hôn); Con: Không có.

Có 02 tiền án:

Ngày 13/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng tỉnh Long An xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 21/11/2014.

Ngày 25/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 25/6/2017, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không. Tạm giữ: Ngày 23/10/2017. Tạm giam: ngày 01/11/2017. Hiện bị cáo đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bị hại:***

1. Anh Lê Phan , sinh năm 1986. (Vắng mặt).
Cư trú tại: Tổ 2, ấp 3, xã M, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
2. Anh Đặng Thanh M, sinh năm 1981. (Vắng mặt).
Cư trú: Ấp B, xã B, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hữu T có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 13/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An xử phạt 03 năm 06 tháng tù, chấp hành xong ngày 21/11/2014 và ngày 25/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xử phạt 03 năm tù, chấp hành xong ngày 25/6/2017, cả hai chưa xóa án tích. Khi trở về địa phương sinh sống lang thang tại xã Phong Mỹ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. T tiếp tục trộm tài sản của người khác, cụ thể như sau:

Vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 19/10/2017 khi đi ngang qua nhà anh Lê Phan T trên đường Mai Văn Khải thuộc tổ 2, ấp 3, xã M, thành phố Cao Lãnh. T thấy có 01 chiếc xe kéo tự chế làm bằng kim loại (sắt) để trước cửa nhà, không khóa, không ai trông coi nên T vào lấy xe đem đến cơ sở phế liệu của chị Đỗ Thị Trang (Ngọc), sinh năm: 1982, ngụ tổ 63, khóm 5, phường 11, thành phố Cao Lãnh bán với giá 210.000đồng (hai trăm mười nghìn đồng), tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, anh Tới phát hiện bị mất tài sản nên đến Công an xã Mỹ Tân trình báo sự việc.

Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 23/10/2017, T tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe đẩy tự chế làm bằng kim loại (sắt) tại docks cầu Cái Tre thuộc ấp Bình Định, xã B, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp của anh Đặng Thanh M đậu gần quán của ông Hai Khi. Sau đó, đem đến cơ sở phế liệu của chị Trang để tiêu thụ, thấy nghi ngờ nên chị Trang trình báo Công an.

Nhận được tin báo, Công an phường 11 tiến hành kiểm tra và mời T về trụ sở làm việc. Tại đây, T khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên, tiến hành thu giữ tang vật: 02 chiếc xe kéo bằng sắt và 01 chiếc xe đạp màu đen có chữ SHEDOW và ACTION là xe của T.

Biên bản thu giữ tang vật gồm: 02 xe kéo tự chế làm bằng sắt và 01 xe đạp màu đen trên sườn có chữ SHEDOW và ACTION.

Tại kết luận định giá tài sản số 158/KL-ĐGTS ngày 27/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Lãnh, kết luận: 01 (một) xe kéo tự chế bằng kim loại (sắt), chiều dài 2,15m; ngang 99cm; cao 92cm; có trọng lượng 52kg. Có giá: 400.000đồng (Bốn trăm nghìn đồng).

Ngày 27/10/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Lãnh gửi văn bản đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình phối hợp điều tra vụ mất trộm xe kéo bằng kim loại (sắt), tại docks cầu Cái Tre thuộc ấp Bình Định, xã B, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Ngày 29/11/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Bình gửi kết quả như sau:

Tại kết luận định giá tài sản số 127/KL-HĐ ngày 17/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Bình, kết luận: 01 xe đẩy tự chế bằng kim loại (sắt) chiều dài 02m, ngang 80cm, trị giá: 250.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo T lấy trộm là: 650.000đồng.

Ngày 06/11/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Lãnh trao trả lại tài sản của anh Lê Phan T mất trộm, anh T chỉ nhận đủ tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm.

Ngày 01/12/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Lãnh trao trả lại tài sản của anh Đặng Thanh M mất trộm, anh M nhận đủ tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm.

Về trách nhiệm dân sự:

Ngày 10/11/2017 chị Dương Thị Mộng T là em của bị cáo T đã trả cho chị Đỗ Thị T với số tiền là: 210.000đồng (Hai trăm mười nghìn đồng). Chị T không có yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền này.

Đối với chị Đỗ Thị T chủ cơ sở mua bán phế liệu do không biết tài sản T bán cho chị do tội phạm trộm mà có nên đề nghị không xử lý.

Đối phương tiện T sử dụng đi lấy trộm là 01 chiếc xe đạp màu đen trên sườn có chữ SHEDOW và ACTION, là phương tiện thực hiện tội phạm, cần tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

Trước Cơ quan Điều tra bị can Trần Hữu T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai bị can còn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác đã thu thập có được trong hồ sơ.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh đã truy tố bị cáo Trần Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Lãnh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như cáo trạng đã nêu.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46, xử phạt bị cáo Trần Hữu T từ 02 đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe đạp màu đen trên sườn có chữ SHEDOW và ACTION là phương tiện bị cáo sử dụng khi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố hành vi phạm tội của bị cáo T là đúng theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 00 giờ 10 phút ngày 19/10/2017 khi đi ngang qua nhà anh Lê Phan T trên đường Mai Văn Khải thuộc tổ 2, ấp 3, xã Mỹ Tân, thành phố Cao Lãnh, T thấy có 01 chiếc xe kéo tự chế làm bằng kim loại (sắt) để trước cửa nhà, không khóa, không ai trông coi nên T vào lấy xe đem đến cơ sở phế liệu của chị Đỗ Thị T, sinh năm: 1982, ngụ tổ 63, khóm 5, phường 11, thành phố Cao Lãnh bán với giá 210.000đồng (hai trăm mười nghìn đồng), tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 05 giờ ngày 19/10/2017, anh Tới phát hiện bị mất tài sản nên đến Công an xã Mỹ Tân trình báo sự việc.

Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 23/10/2017, T tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe đẩy tự chế làm bằng kim loại (sắt) tại docks cầu Cái Tre thuộc ấp Bình Định, xã T, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp của anh Đặng Thanh M đậu cặp quán của ông Hai Khi. Sau đó, đem đến cơ sở phế liệu của chị Trang để tiêu thụ, thấy nghi ngờ nên chị T trình báo Công an để xử lý.

Biên bản thu giữ tang vật gồm: 02 xe kéo tự chế làm bằng sắt và 01 xe đạp màu đen trên sườn có chữ SHEDOW và AC TION.

Tại kết luận định giá tài sản số 158/KL-ĐGTS ngày 27/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự T phố Cao Lãnh, kết luận: 01 (một) xe kéo tự chế bằng kim loại (sắt), chiều dài 2,15m; ngang 99cm; cao 92cm; có trọng lượng 52kg. Có giá: 400.000đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 127/KL-HĐ ngày 17/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Bình, kết luận: 01 xe đẩy tự chế bằng kim loại (sắt) chiều dài 02m, ngang 80cm, trị giá: 250.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo T lấy trộm: 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[4] Trong phần tranh luận tại phiên tòa, lời luận tội của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự như Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ.

[5] Bị cáo thừa nhận lời luận tội của Kiểm sát viên là đúng người, đúng tội; đúng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[6] Bị cáo Trần Hữu T là người đã T niên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ; vì mục đích vụ lợi; bị cáo thực hiện tội phạm đến cùng; lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản bị cáo đã lấy trộm tài sản của các bị hại với giá trị tài sản tổng cộng là 650.000 đồng.

Mặc dù bị cáo T chiếm đoạt của các bị hại với tổng giá trị tài sản là 650.000 đồng nhưng bị cáo Trần Hữu T đã có 02 tiền án, chưa được xóa án tích như sau: Ngày 13/6/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An xử

phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 21/11/2014.

Ngày 25/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 25/6/2017, chưa được xóa án tích.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải và bồi thường thiệt hại đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[9] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Mặc dù bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như nêu trên nhưng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo trở T công dân tốt và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án tuyên tịch nộp ngân sách nhà nước 01 xe đạp màu đen trên sườn có chữ SHEDOW và AC TION là phương tiện bị cáo sử dụng khi phạm tội.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm được quy định Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố** bị cáo Trần Hữu T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù;
Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2017.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;
Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 xe đạp màu đen trên sườn có chữ SHEDOW và AC TION là phương tiện bị cáo sử dụng khi phạm tội.

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Hữu T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND TP. Cao Lãnh;
- Cơ quan điều tra CA TP. Cao Lãnh;
- Nhà tạm giữ CA TP. Cao Lãnh;
- Cơ quan THAHS CA TP. Cao Lãnh;
- Bị cáo và bị hại;
- Lưu văn phòng và hồ sơ vụ án.

Nguyễn Phú Thọ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán
Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Hải Nguyễn Đình Đoan Hùng

Nguyễn Phú Thọ